

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 11 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phương
2. Ông Trương Quang Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 196/2018/TLST- HNGĐ ngày 17/7/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09/10/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Cụm , tổ dân phố , phường N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú cuối cùng: Cụm , tổ dân phố , phường N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; đã bị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tuyên bố mất tích theo Quyết định số 08/2018/QĐST-VDS ngày 22/6/2018, anh T vắng mặt tại phiên tòa.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Trung Th, sinh 1952; địa chỉ cư trú: Cụm , tổ dân phố , phường N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (Bố của anh T), vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn xin ly hôn ngày 12/7/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Anh T đăng ký kết hôn vào ngày 11/7/2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Trong quá trình chung sống do vợ chồng

có nhiều mâu thuẫn hai bên đã hoà giải nhưng không có kết quả anh T bỏ nhà đi đâu không rõ địa chỉ từ năm 2010 cho đến nay. Mặc dù bản thân chị H và gia đình hai bên đã tìm tin tức của anh T nhưng không có kết quả. Do đó, chị H làm đơn yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh T. Tại Quyết định số 08/2018/QĐST-VDS ngày 22/6/2018 Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã tuyên bố anh T mất tích. Do anh T đã mất tích thời gian quá lâu, đến nay vẫn không có tin tức của anh T, mặc dù bản thân chị và gia đình đã tìm nhiều biện pháp để tìm tin tức, địa chỉ của anh T trên báo và đài tiếng nói Việt Nam nhưng không có kết quả. Hiện tại anh T đã bị Toà án tuyên bố mất tích, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân, chị H yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với anh T theo quy định của pháp luật, nhằm để ổn định cuộc sống cá nhân. Về nuôi con chung, chị H khai vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trần Ngọc L, sinh ngày 12/02/2006, hiện tại cháu đang ở với ông bà nội, sau khi ly hôn chị xin được nuôi cháu. Về chia tài sản, chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Th trình bày: Việc anh T là con trai ông bỏ nhà đi đâu từ năm 2010 cho đến nay gia đình không có tin tức gì. Theo đơn yêu cầu tuyên bố mất tích của chị H, Toà án đã quyết định tuyên bố anh T mất tích từ tháng 6/2018 cho đến nay gia đình không có tin tức gì đối với anh T. Nay chị H, vợ anh T có đơn xin ly hôn mong Toà án giải quyết theo pháp luật. Về nuôi con chung chị H và T có 01 con chung Nguyễn Trần Ngọc L, sinh ngày 12/02/2006, hiện tại cháu đang ở với ông bà nội, sau khi ly hôn cháu muốn ở với ai tùy vào cháu. Về chia tài của T và chị H ông không biết có hay không.

Anh T hiện không có mặt tại địa phương nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Anh Tuấn đã bị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tuyên bố mất tích tại Quyết định số 08/2018/QĐST-VDS ngày 22/6/2018. Sau đó chị Trần Thị H có đơn đề nghị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết việc xin ly hôn giữa chị và anh T, anh T có nơi cư trú cuối cùng tại phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới. Trong quá trình giải quyết vụ án, do anh T đã mất tích nên Toà án đã tiến hành các thủ tục niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và xác minh tại bố anh T, nhưng vẫn không xác định được anh T ở đâu và không có mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/9/2018 và tổng đạt giấy triệu tập và quyết

định đưa vụ án ra xét xử cho anh T, chị H và ông Th để tham gia phiên tòa vào ngày 09/10/2018, nhưng anh T, ông Th vắng mặt không có lý do, chị H vắng mặt có lý do, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09/10/2018. Sau đó Tòa án tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho các bên đương sự để tham gia phiên tòa vào ngày 07/11/2018 nhưng anh T, ông Th vẫn vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T và ông Th.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị H thấy rằng: Chị H và anh T đăng ký kết hôn vào ngày 11/7/2005 tại Ủy nhân dân thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Việc kết hôn của anh, chị đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Tại phiên tòa chị H xác định tình cảm của chị đối với anh T hiện nay thật sự không còn, không thể xây dựng hạnh phúc gia đình. Quá trình chung sống do anh T đã bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2010. Theo yêu cầu của chị H, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã có Quyết định số 08/2018/QĐST-VDS ngày 22/6/2018 tuyên bố anh T mất tích theo quy định của pháp luật và đến tại thời điểm Tòa án xét xử anh T vẫn chưa trở về và không có tin tức, địa chỉ của anh T. Việc anh T biệt tích thời gian dài và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, nên đã ảnh hưởng đến tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T cũng như ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị H. Qua nghị án Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh, chị không thể khắc phục được, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống không ai quan tâm ai mà đã bỏ mặc nhau nhiều năm nay anh, chị đã sống ly thân nhau từ năm 2010 cho đến nay. Do đó, xử cho chị H được ly hôn anh T theo nguyện vọng của chị H là phù hợp với khoản 1 và khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị H khai vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Trần Ngọc L, sinh ngày 12/02/2006. Qua giải quyết vụ án ông Th bố anh T trình bày cháu L nuốn ở với ai tùy vào cháu, cháu L cũng có nguyện vọng ở với chị H, chị H có nguyện vọng nuôi cháu, hiện nay anh T không có mặt tại địa phương nên giao cháu L cho chị H nuôi dưỡng. Về tiền cấp dưỡng nuôi con hiện anh T không có mặt tại địa phương nên không xem xét giải quyết, khi nào anh T trở về thì chị H có quyền yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Anh T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng: Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5

khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

2. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Anh T

3. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Ngọc L, sinh ngày 12/02/2006 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Anh T hiện nay không có mặt tại địa phương nên không xem xét giải quyết việc anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con với chị H, khi nào anh T trở về thì chị H có quyền yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000595 ngày 17/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, Quảng Bình.

Bị đơn anh Nguyễn Anh T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND TT Nông trường V,
Huyện b, tỉnh Quảng Bình
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc